

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH ĐỘC LẬP - TƯ DO - HẠNH PHÚC
TỈNH SÓC TRĂNG

Châu Thành, ngày 27 tháng 03 năm 2020

Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trương Văn M**, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Trà Q, thị trấn Châu T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Kinh Đ, xã Hồ Đắc K, huyện Châu T, tỉnh Sóc T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trương Văn M và chị Nguyễn Thị Mộng T.

- Về con chung: Anh Trương Văn M và chị Nguyễn Thị Mộng T thoả thuận, thống nhất giao con chung tên Trương Thị Anh Thư, sinh ngày 19/7/2002 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (theo nguyện vọng của cháu Thư). Anh Trương Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do chị T không yêu cầu. Riêng con chung tên Trương Thị Yến Mụi, sinh năm 1996 đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Văn M được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trương Văn M đồng ý chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001379 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Còn lại số tiền 150.000 đồng anh Trương Văn M được hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Sa Pha